

Số: /KH-UBND Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 29/4/2026 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới.

Thực hiện Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 29/4/2026 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị khóa XIV về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai với các nội dung trọng tâm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị theo tinh thần đổi mới, hành động và hiệu quả; Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 29/4/2026 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị; bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp đột phá, hiện thực hóa mục tiêu Thủ đô Hà Nội “*Văn hiến – Văn minh – Hiện đại – Hạnh phúc*”.

1.2. Xác định rõ danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình có ý nghĩa quan trọng, mang tính biểu tượng và có sức lan tỏa lớn; phân công rõ trách nhiệm, phân kỳ thực hiện phù hợp từng giai đoạn, góp phần hoàn thành các mục tiêu chiến lược của đất nước đến năm 2030 và năm 2045. Kế hoạch được xây dựng, tổ chức thực hiện theo hướng mở, tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bổ sung, cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ mới phát sinh theo tình hình thực tiễn, bảo đảm yêu cầu phát triển và mục tiêu chung của Thành phố trong từng thời kỳ.

1.3. Quán triệt các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị phương châm: Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá; đổi mới tư duy, hành động quyết liệt; đề cao vai trò nêu gương, đoàn kết, thống nhất, phát huy sức mạnh tập thể; công khai, minh bạch, cung cấp thông tin kịp thời để cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân biết, bàn, kiểm tra, giám sát; đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô “*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc*”.

1.4. Phần đầu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cụ thể được đề ra tại Nghị quyết số 02-NQ/TW, Chương trình 12-CTr/TU ngày 29/4/2026 của Thành ủy và Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ, trong đó tập trung một số chỉ tiêu phát triển quan trọng như sau:

- Giai đoạn 2026-2030: Tăng trưởng GRDP bình quân trên 11%/năm; GRDP đạt trên 113 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người tối thiểu 12.000 USD; kinh tế số đạt tối thiểu 40% GRDP; công nghiệp văn hóa khoảng 9% GRDP; hoàn thành xử lý các điểm nghẽn về ngập úng, ô nhiễm, ùn tắc giao thông, trật tự đô thị, an toàn thực phẩm.

- Giai đoạn 2031-2035: Tăng trưởng GRDP bình quân từ 11% trở lên; GRDP khoảng 200 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người tối thiểu 18.800 USD; TFP đóng góp 60%; kinh tế số đóng góp 50%; công nghiệp văn hóa từ 10% trở lên.

- Giai đoạn 2036-2045: Tăng trưởng GRDP bình quân trên 11%/năm; GRDP khoảng 640 tỷ USD; GRDP/người tối thiểu 42.000 USD.

- Giai đoạn 2046-2065: Tăng trưởng GRDP bình quân trên 5%/năm; GRDP khoảng 1.920 tỷ USD; GRDP/người tối thiểu 95.000 USD, thuộc nhóm cao trên thế giới.

(Các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch)

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được xây dựng bám sát đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược của Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 29/4/2026 của Thành ủy; vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng tổ chức thực hiện và yêu cầu phát triển của Thủ đô trong kỷ nguyên mới.

- Các nhiệm vụ trong kế hoạch được phân công theo nguyên tắc 06 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”, 01 xuyên suốt “Một việc một đầu mối xuyên suốt”; đồng thời bố trí đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện, làm căn cứ quan trọng để các cấp, các ngành thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị.

- Kế hoạch phải được quán triệt sâu rộng và tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; đề cao kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm người đứng đầu; phân công cụ thể, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn với công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; chủ động điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển và những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Trên cơ sở bám sát các nhóm nhiệm vụ trọng tâm tại Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 29/4/2026 của Thành ủy và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 19/6/2026, UBND Thành phố xác định các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 02-NQ/TW, Nghị quyết số 158/NQ-CP, Chương trình hành động số 12-CTr/TU và Kế hoạch này đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại tất cả các cấp, các ngành để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động. Công tác tuyên truyền được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức, phương thức đa dạng, phong phú và phù hợp với từng đối tượng và tăng cường ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội,...

2. Quy hoạch và phát triển Thủ đô với tầm nhìn dài hạn, ổn định

- Khẩn trương xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm; tổ chức lập, triển khai các quy hoạch đô thị, nông thôn cụ thể cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể Thủ đô theo quy định. Hoàn thiện hệ thống thông tin quy hoạch, số hóa dữ liệu nền địa lý (GIS), công khai cơ sở dữ liệu quy hoạch để người dân, doanh nghiệp cùng giám sát.

- Định hình lại cấu trúc không gian Thủ đô theo mô hình chùm đô thị đa tầng, đa lớp, đa cực, đa trung tâm. Sông Hồng được xác lập là trục cảnh quan sinh thái - văn hóa chủ đạo, cùng hệ thống sông Đuống, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Tô Lịch, sông Cầu Bấy và rừng đặc dụng Ba Vì tạo thành khung sinh thái nền tảng, vừa là lá phổi xanh, vừa là bản sắc riêng có của đô thị sông Hồng; bảo tồn làng nghề, phát triển nông thôn bền vững.

- Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối các vùng động lực, hành lang phát triển Thủ đô với liên vùng và nội vùng. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng nhanh hệ thống đường sắt đô thị, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành khoảng 100 km, từng bước làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực đầu tư, quản lý, vận hành. Nghiên cứu xây dựng các tuyến đường sắt tốc độ cao kết nối vùng, cảng sông, sân bay.

- Đầu tư nâng cấp và đề xuất giải pháp từng bước khai thác lưỡng dụng sân bay Gia Lâm, Hòa Lạc. Nghiên cứu quy hoạch, đề xuất xây dựng sân bay quốc tế thứ hai tại khu vực phía Nam gắn với các khu thương mại tự do và trung tâm logistics hiện đại. Không gian đô thị được mở rộng khai thác theo cả chiều sâu, chiều cao và tầng thấp: ưu tiên ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật, phát triển mạng lưới tàu điện ngầm tại các khu vực trọng điểm; Xây dựng đề án khai thác kinh tế không gian ngầm, không gian tầng thấp gắn với các ga Metro; khai thác không gian tầng cao, hướng tới không gian vũ trụ tại khu vực Hòa Lạc.

- Phát triển hạ tầng chiến lược thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực hệ thống cấp, thoát nước, chống ngập; đầu tư cải tạo, nâng cấp đồng bộ các tuyến đê, các công trình chuyển nước kết hợp với tạo cảnh quan đô thị, môi trường; đến năm 2030 cơ bản giải quyết tình trạng úng ngập tại nội đô.

- Phát triển đô thị nén, đô thị xoay quanh các điểm chuyển trung chuyển giao thông công cộng (TOD); quản lý, phát triển đô thị theo hướng tích hợp hạ tầng số, dữ liệu đô thị, năng lượng xanh và quản trị số. Xây dựng và thực hiện hiệu quả quy hoạch phát triển không gian ngầm, không gian tầng thấp và tầng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, ưu tiên quy hoạch diện tích cây xanh, mặt nước, công trình công cộng. Xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ người dân chuyển đổi

giao thông xanh, giao thông công cộng, kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trong nội đô và các cửa ngõ.

- Đẩy nhanh lộ trình tái cấu trúc đô thị; khẩn trương cải tạo các khu chung cư cũ gắn với việc chỉnh trang, tái thiết các khu đô thị lân cận, tái thiết các khu đô thị có hạ tầng yếu kém, xuống cấp để hình thành các khu đô thị văn minh, hiện đại, đa mục tiêu; đến năm 2030, hoàn thành cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nguy hiểm cấp độ D. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2025-2030 và nghiên cứu, đề xuất cơ chế linh hoạt trong chuyển đổi mục đích sử dụng và phát triển các loại hình nhà ở, bố trí quỹ đất cho phát triển nhà ở, bảo đảm an sinh đô thị và phù hợp nhu cầu của người dân.

- Phối hợp các bộ, ngành, cơ quan trung ương trên địa bàn quyết liệt di dời các cơ sở gây ô nhiễm, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, y tế không còn phù hợp quy hoạch ra khỏi khu vực nội thành gắn với kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất sau di dời bảo đảm đồng bộ với quy hoạch. Phát triển đô thị sinh thái kết hợp hài hòa giữa bảo tồn bản sắc văn hóa, truyền thống với phát triển không gian đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của Thành phố theo bảo đảm quy hoạch và bố trí quỹ đất dự trữ chiến lược để tạo dư địa phát triển lâu dài. Ưu tiên bố trí quỹ đất phù hợp cho văn phòng tập trung để thu hút các tập đoàn quốc tế, đa quốc gia đặt trụ sở; bố trí quỹ đất có hạ tầng đồng bộ và có cơ chế hỗ trợ phù hợp cho các cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phải di dời.

- Triển khai các dự án bảo tồn, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị tại khu phố cổ, khu phố có kiến trúc kiểu Pháp; hình thành trung tâm dịch vụ du lịch và phát triển kinh tế ban đêm. Phát triển Hòa Lạc thành trung tâm công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo và y tế chất lượng cao.

3. Đẩy mạnh liên kết, phát triển vùng

- Phát huy vai trò hạt nhân, Thành phố chủ động dẫn dắt việc thiết lập và vận hành không gian phát triển vùng mở với cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đưa vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc trở thành không gian kinh tế - sáng tạo, phát triển năng động, có sức cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế điều phối vùng đủ mạnh, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trên nguyên tắc cùng phát triển, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm. Phối hợp các địa phương xây dựng và hoàn thiện Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Thủ đô; chủ trì, phối hợp với các địa phương trong vùng thống nhất quyết định các vấn đề liên vùng về quy hoạch, đầu tư, phát triển hạ tầng, xúc tiến đầu tư, phát triển chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành và xử lý ô nhiễm môi trường (trọng tâm ô nhiễm nguồn nước lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy, hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải và ô nhiễm không khí).

- Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong vùng Thủ đô xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn chung đối với công trình hạ tầng liên vùng, giao thông kết nối và công trình xử lý ô nhiễm môi trường, nguồn nước.

- Đẩy nhanh tiến độ thành lập Quỹ phát triển vùng Thủ đô trên cơ sở thống nhất của các địa phương trong vùng. Quỹ được sử dụng để đầu tư các dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô, ưu tiên các dự án về hạ tầng giao thông, hạ tầng quan trọng khác, dự án xử lý ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản; xử lý sự cố, thiên tai, kiểm soát bệnh tật có tính chất vùng.

- Ưu tiên huy động và bố trí nguồn lực phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông liên vùng theo phương thức đối tác công - tư (PPP), trong đó vốn ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt; hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng, liên vùng và quốc tế; phát triển vận tải đa phương thức; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án giao thông đô thị, tuyến cao tốc, vành đai, quốc lộ hướng tâm, hệ thống giao thông tỉnh và các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn Thủ đô.

- Hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các tỉnh, thành phố trong cả nước trên tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cả nước vì Hà Nội”; thúc đẩy kết nối nội vùng, liên vùng; phát huy lợi thế cạnh tranh của Thủ đô trong tam giác phát triển kinh tế phía Bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh) và hành lang kinh tế ven biển Quảng Ninh - Hải Phòng - Hưng Yên - Ninh Bình; khai thác tối đa lợi thế các hành lang kinh tế quốc gia, quốc tế đi qua địa bàn, biến các trục giao thông lớn thành hành lang kinh tế năng động.

4. Xây dựng thể chế đột phá phát triển Thủ đô

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Thủ đô năm 2026 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; bảo đảm các cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô được cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời, thống nhất và khả thi.

- Rà soát, xây dựng, trình ban hành các nghị quyết của HĐND Thành phố, quyết định của UBND Thành phố và các văn bản khác thuộc thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù được giao trong Luật Thủ đô, nhất là các lĩnh vực tổ chức bộ máy, phát triển đô thị, quy hoạch, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, tài chính, đầu tư và phát triển hạ tầng.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất thí điểm cơ chế, chính sách mới theo quy định của Luật Thủ đô nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững cho Thủ đô; kịp thời tổng kết thực tiễn, đề xuất hoàn thiện pháp luật và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các văn bản được ban hành có tính đột phá, khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển của Thủ đô. Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với yêu cầu phát triển của Thủ đô.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho chính quyền địa phương cấp xã thực hiện một số cơ chế thí điểm phù hợp trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, tài chính - ngân sách, đô thị, đất đai, môi trường, thủ tục hành chính, nhằm đẩy nhanh tiến độ, tăng tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong xử lý công việc, gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình kinh tế mới, công nghệ mới, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, giải pháp quản trị đô thị hiện đại và các cơ chế, chính sách mới hoặc khác

với quy định pháp luật hiện hành, nhằm tháo gỡ điểm nghẽn về pháp lý, tạo không gian sáng tạo để Thủ đô tiên phong thử nghiệm các chính sách phát triển của quốc gia, tổng kết, đánh giá và đề xuất nhân rộng.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ, miễn trừ trách nhiệm pháp lý đối với trường hợp không tư lợi, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền hạn được giao trong quá trình thực thi nhiệm vụ, tạo điều kiện để cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Xác lập mô hình quản trị Thủ đô thông minh, hiện đại; chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính truyền thống sang tư duy chính quyền kiến tạo phát triển, vận hành trên nền tảng dữ liệu thời gian thực và trí tuệ nhân tạo; xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số toàn diện hoạt động quản lý nhà nước; chuyển từ mô hình tiền kiểm sang hậu kiểm; cắt giảm thủ tục hành chính; quản lý trên nền tảng dữ liệu định danh và xác thực điện tử.

5. Phát triển toàn diện văn hóa, con người Thủ đô

- Xây dựng và phát triển toàn diện văn hóa, con người Thủ đô ngang tầm với phát triển kinh tế - xã hội, lấy người dân làm trung tâm; gìn giữ và phát huy giá trị con người Hà Nội “thanh lịch, văn minh, trách nhiệm, nghĩa tình”; ưu tiên đầu tư cho con người, văn hóa, môi trường sống an toàn, lành mạnh, duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức cao.

- Tập trung đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản, di tích lịch sử - văn hóa quốc gia đặc biệt và quốc gia, trọng tâm là Hoàng thành Thăng Long, Cổ Loa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Phát huy di sản gắn với phát triển du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và giáo dục truyền thống, góp phần khẳng định bản sắc và chiều sâu văn hiến của Thủ đô Hà Nội.

- Hoàn thành quy hoạch và đầu tư hình thành một số khu vực du lịch trọng điểm trên địa bàn Thủ đô: Hồ Tây, núi Ba Vì, Hương Sơn, Sóc Sơn. Tập trung đầu tư phát triển văn hóa gắn với các hoạt động trải nghiệm, du lịch đêm, du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện và khen thưởng (MICE),... để tạo thương hiệu sản phẩm du lịch nổi bật tại các di sản văn hóa như: Phố cổ - hồ Hoàn Kiếm, Hoàng Thành Thăng Long, Cổ Loa, làng cổ Đường Lâm, làng gốm Bát Tràng, làng lụa Vạn Phúc,...; du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn di sản, rừng quốc gia, du lịch tâm linh theo hướng bền vững để hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh của thành phố.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Vườn quốc gia Ba Vì; ưu tiên nguồn lực cải tạo, làm sạch hệ thống sông, hồ (sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tô Lịch...), xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan và điểm nhấn phát triển văn hóa, du lịch.

- Phát triển công nghiệp văn hóa và thị trường các dịch vụ văn hóa thành ngành kinh tế chủ lực gắn với phát triển dịch vụ du lịch với các sản phẩm đặc sắc là thể mạnh của Thủ đô như: Thiết kế, du lịch văn hóa, ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, điện ảnh, quảng cáo, tổ chức sự kiện - văn hóa - thể thao... Hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa như: Trung tâm hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng cấp quốc tế; tập trung đầu tư xây dựng các công trình văn hóa mới, hiện đại, đặc sắc, mang tính biểu tượng của Thủ đô trong kỷ nguyên mới (nhà hát Ngọc Trai, nhà hát Thăng Long); các công trình quảng trường, tượng đài, công viên, không gian

công cộng phục vụ nhu cầu người dân và khách du lịch bảo đảm môi trường sống văn minh, hiện đại, nhân văn, hạnh phúc.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển công nghiệp văn hóa nhất là đối với các ngành có tiềm năng, lợi thế; có cơ chế chính sách ưu đãi phù hợp để thu hút đầu tư vào các không gian sáng tạo, trung tâm thiết kế, trung tâm biểu diễn nghệ thuật, thư viện công cộng, thư viện số, bảo tàng tư nhân, cơ sở sản xuất sản phẩm văn hóa có giá trị gia tăng cao và nghiên cứu cơ chế đầu tư, khai thác và vận hành các công trình văn hóa, thể thao, không gian sáng tạo quy mô lớn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, số hóa, giới thiệu và quảng bá di sản; phát triển thư viện số, sản phẩm du lịch văn hóa, sản phẩm thiết kế sáng tạo và các chương trình biểu diễn, trải nghiệm văn hóa chất lượng cao, mang đậm bản sắc Thủ đô.

- Xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong mọi tầng lớp nhân dân; nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên; chú trọng tới người dân vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

- Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước; đầu tư xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục đồng bộ, hiện đại, chất lượng cao; xây dựng các khu đô thị đại học tập trung gắn với khu công nghệ cao; phấn đấu đến năm 2035 có ít nhất 02 cơ sở giáo dục đại học có ngành thuộc nhóm 100 thế giới. Có cơ chế khuyến khích đầu tư các loại hình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế; đẩy mạnh xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư vào giáo dục và đào tạo nhằm cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu giáo dục chất lượng cao và hội nhập quốc tế.

- Phát triển đồng bộ lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe người dân theo hướng tiên tiến, hiện đại; đầu tư xây dựng một số bệnh viện chuyên sâu ngang tầm khu vực và quốc tế; đẩy mạnh xã hội hóa y tế; phát triển kinh tế bậc gắn với các khu phức hợp chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, nghỉ dưỡng cho người cao tuổi.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo; huy động hiệu quả các nguồn lực dân tộc, tôn giáo phục vụ phát triển Thủ đô.

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao trùm, bền vững; tập trung nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, chăm lo đối tượng yếu thế; nghiên cứu, triển khai mô hình quản lý, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa quốc gia trên địa bàn.

6. Xác lập mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô

- Hoàn thành Đề án xây dựng mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô sau khi Mô hình tăng trưởng mới của Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó lấy tri thức, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn lực văn hóa và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực trung tâm, tạo đột phá về năng suất, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh.

- Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ số và dịch vụ giá trị cao hàng đầu cả nước, ngang tầm khu vực và Châu Á; đóng vai trò dẫn dắt hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của vùng và cả nước.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo, công nghệ tài chính, y tế, giáo dục chất lượng cao và công nghiệp văn hóa trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế đô thị và kinh tế ban đêm; tái cơ cấu công nghiệp theo hướng công nghệ cao, giá trị gia tăng cao; ưu tiên phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT).

- Tăng cường thu hút đầu tư phát triển các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung theo tiêu chuẩn quốc tế; ưu tiên xây dựng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trở thành trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D) và hạt nhân của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Thủ đô; phát triển khu vực phía Tây thành đô thị khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thí điểm cơ chế, chính sách, công nghệ mới có kiểm soát.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động các Trung tâm: Trung tâm dữ liệu lớn Thủ đô, Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Trung tâm hành chính - điều hành các khu công nghệ cao, Trung tâm đổi mới sáng tạo; hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; đưa vào hoạt động Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội và Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm chuyển giao công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và trung tâm hợp tác quốc tế trên cơ sở liên kết viện nghiên cứu - đại học - doanh nghiệp - tổ chức tài chính; có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa) tham gia khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh cơ chế đặt hàng sản phẩm khoa học công nghệ; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và nâng cao năng lực bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực then chốt; hoàn thiện chính sách đãi ngộ, tạo môi trường làm việc và phát huy trí tuệ của chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ quản lý, doanh nhân và nhân lực chất lượng cao. Thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và tổ chức tài chính nhằm hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo, đào tạo và ứng dụng công nghệ.

- Phối hợp với các bộ, ngành đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn; phát triển hạ tầng xanh, giao thông xanh, công trình xanh, khu công nghiệp sinh thái; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, góp phần đưa Thủ đô phát triển bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, lợi thế và nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh tại các xã, phường. Xây dựng đề án hỗ trợ phát triển các mô hình kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tiễn, thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và phát triển đô thị - nông thôn theo hướng bền vững.

7. Phát triển các ngành kinh tế thế mạnh của Thủ đô

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học công nghệ cao và đổi mới sáng tạo làm động lực then chốt để phát triển các ngành kinh tế thế mạnh của Thủ đô gồm: dịch vụ tài chính, ngân hàng, logistics; công nghiệp công nghệ cao; kinh tế đô thị, kinh tế ban đêm, kinh tế sáng tạo và các ngành dịch vụ giá trị cao.

- Phát triển mạnh dịch vụ logistics; tập trung đầu tư hạ tầng logistics, trung tâm logistics gắn với vành đai công nghiệp liên vùng; kết nối đồng bộ đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không; giảm chi phí logistics, nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng; đưa Hà Nội sớm trở thành trung tâm đầu mối trung chuyển kết nối quốc tế, có dịch vụ logistics đẳng cấp.

- Hình thành và phát triển Trung tâm tài chính hài hòa kết nối không gian di sản và hiện đại dọc trục hồ Hoàn Kiếm - Hồ Tây - sông Hồng trước năm 2030; nghiên cứu xây dựng khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do gắn với sân bay quốc tế Nội Bài, sân bay quốc tế Gia Bình và tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

- Đa dạng hóa các loại hình thương mại, dịch vụ; hỗ trợ đầu tư hạ tầng thương mại dịch vụ, trung tâm và sàn giao dịch thương mại điện tử, hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số; từng bước xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm dịch vụ giá trị cao của quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Xây dựng và hình thành “thung lũng công nghệ”, “vườn ươm công nghệ, doanh nghiệp công nghệ”, trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với giáo dục, đào tạo và y tế chất lượng cao; hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội để thu hút doanh nghiệp công nghệ, tổ chức nghiên cứu và phát triển, cơ sở đào tạo, bệnh viện chất lượng cao, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước; ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, không gian nghiên cứu, thử nghiệm, ươm tạo, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ phát triển mạnh doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ y tế, công nghệ giáo dục, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn.

- Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng tập trung phát triển các ngành mũi nhọn có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao (công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp số, công nghiệp dữ liệu, công nghiệp bán dẫn, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học - y sinh, công nghệ không gian tầm thấp); phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo công nghệ cao; đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao theo hướng hiện đại; gắn với lộ trình di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi nội thành và hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị có sức cạnh tranh.

- Phát triển mạnh kinh tế đô thị, kinh tế ban đêm, kinh tế sáng tạo; khai thác hiệu quả các không gian đô thị, không gian văn hóa, thương mại, dịch vụ, du lịch; hình thành các tuyến phố thương mại - dịch vụ - văn hóa gắn với không gian sáng tạo, công nghiệp văn hóa, giải trí, ẩm thực.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng chuyển từ tư duy sản xuất sang phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; gắn sản xuất với chế biến, bảo quản, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm; hình thành các chuỗi cung ứng nông sản đáp ứng tiêu chuẩn cao.

- Phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất đổi mới công nghệ, quản trị số, thương mại điện tử; tăng cường hoạt động khuyến công, hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu gắn với xây dựng thương hiệu.

8. Cơ chế, chính sách huy động, khai thác hiệu quả nguồn lực

- Tập trung thu hút các nguồn lực để tăng quy mô và hiệu quả đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước (trong đó vốn ngân sách trung ương đóng vai trò định hướng, dẫn dắt), kết hợp với ngân sách Thành phố và huy động xã hội hóa.

- Xây dựng Đề án huy động nguồn lực từ trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm theo hướng đồng bộ, hiện đại; ưu tiên hệ thống đường sắt đô thị, giao thông liên vùng, hệ thống giao thông công cộng, hạ tầng số và hạ tầng phục vụ đổi mới sáng tạo; bảo đảm tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, y tế, giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, sắp xếp, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng đa mục tiêu, tinh gọn, hiệu quả.

- Thể chế hóa và ban hành các cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực gắn với thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để; triển khai, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quy định của Luật Thủ đô; đặc biệt là cơ chế khai thác nguồn lực từ đất đai theo nguyên tắc điều tiết giá trị gia tăng từ đất gắn liền với quy hoạch hạ tầng giao thông và đô thị; nghiên cứu, đề xuất mở rộng thu hồi quỹ đất vùng phụ cận nhà ga, các tuyến giao thông mới để tạo nguồn lực tái đầu tư hạ tầng, trọng tâm là đường sắt đô thị.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo hướng minh bạch, bình đẳng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, liên thông dữ liệu; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng điều hành, hiệu quả phục vụ của chính quyền các cấp.

- Tiếp tục phát triển mạnh các thành phần kinh tế để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt, đẩy nhanh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất, tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ và cơ hội đầu tư, kinh doanh; thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên dự án chiến lược, công nghệ cao, công nghệ sạch, có khả năng lan tỏa; mở rộng thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP), nhất là trong hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng Đề án cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn; có cơ chế, chính sách vượt trội thu hút chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành, nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và nước ngoài đến làm việc, tham gia với vai trò Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng trong các ngành, lĩnh vực phát triển của Thủ đô.

- Đẩy mạnh liên kết “Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp - Tổ chức tài chính”; thành lập các trung tâm đào tạo nhân tài chất lượng cao trong các lĩnh

vực mũi nhọn (công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghệ sinh học, tài chính, y tế, quản trị hiện đại), gắn đào tạo với nhu cầu thị trường và yêu cầu phát triển của Thủ đô; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, ươm tạo, chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm khoa học, công nghệ có giá trị gia tăng cao; hình thành các trung tâm chuyên giao công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với trường đại học, viện nghiên cứu, khu công nghệ cao và doanh nghiệp; mở rộng hợp tác quốc tế về nghiên cứu và đào tạo chất lượng cao.

- Phát triển tài sản trí tuệ trở thành nguồn lực quan trọng trong nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh; hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu và kết quả nghiên cứu có tiềm năng ứng dụng cao.

- Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị đô thị, giáo dục, y tế, giao thông, tài chính và dịch vụ công; ưu tiên đầu tư hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán, nền tảng số và nguồn nhân lực để hình thành hệ sinh thái AI của Thủ đô; đổi mới phương thức đào tạo theo hướng hiện đại, thực tiễn, gắn với kỹ năng số, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng.

- Rà soát, đánh giá và đề xuất phương án khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ các dự án trọng điểm (Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, đô thị thông minh, khu công nghiệp công nghệ số...); ưu tiên cơ chế tạo quỹ đất sạch, quỹ đất chiến lược và sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

- Xây dựng danh mục, cơ chế và kế hoạch kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư trong các lĩnh vực giao thông, công nghệ cao, đô thị thông minh; lựa chọn dự án ưu tiên, hoàn thiện thủ tục và phương án phân bổ rủi ro, lợi ích giữa Nhà nước và nhà đầu tư.

- Rà soát, phân loại và xây dựng phương án xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, kéo dài, sử dụng kém hiệu quả nguồn lực; đề xuất cơ chế thu hồi, điều chỉnh, thay thế hoặc chấm dứt dự án theo quy định để giải phóng nguồn lực cho các dự án có hiệu quả cao hơn.

- Xây dựng chương trình học bổng toàn phần hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực công nghệ chất lượng cao; quy hoạch, đầu tư và tổ chức vận hành các trung tâm đào tạo nhân tài, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính, cơ chế đặt hàng nghiên cứu khoa học cho các cơ quan tham mưu chiến lược của Thành phố để thực hiện các đề án trọng điểm, các bộ chỉ số đo lường kinh tế - xã hội phục vụ công tác điều hành trên nền tảng dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo.

9. Giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng tầm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Thực hiện tốt quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng, kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; xây dựng các công trình phòng thủ vững chắc theo quy hoạch, ưu tiên công trình có tính lưỡng dụng cao, đáp ứng yêu cầu thể trận quân sự khu vực phòng thủ, vừa bảo đảm quốc phòng, an ninh, vừa phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự trong mọi tình huống; xác định bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô là nhiệm vụ đặt ra với mục tiêu cao nhất; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống.

- Xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; chủ động phòng ngừa, đấu tranh vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm; bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng của đất nước, các nguyên thủ, lãnh đạo cấp cao quốc tế, cơ quan ngoại giao, hội nghị quốc tế, doanh nghiệp và công dân nước ngoài trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; ứng phó hiệu quả với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống, trọng tâm là an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an ninh số, an ninh thông tin truyền thông, an ninh môi trường, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh con người.

- Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Thủ đô trong mọi tình huống; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, đặc biệt là trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin để nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy.

- Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, thích ứng biến đổi khí hậu; nghiên cứu, xây dựng giải pháp ứng phó với lũ rừng ngang; xây dựng phương án di dân, tái định cư phù hợp cho người dân tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, mưa lũ, ngập lụt.

- Lồng ghép yêu cầu quốc phòng - an ninh trong quy hoạch, đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên các công trình hạ tầng, kỹ thuật, dân sinh có khả năng sử dụng lưỡng dụng; đầu tư, hoàn thiện và tích hợp hệ thống giám sát an ninh thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại khu vực đô thị trung tâm và 100% khu vực trọng điểm.

- Rà soát, cập nhật và tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ mô hình quản trị số hiện đại; nghiên cứu, xây dựng mô hình sản giao dịch dữ liệu; ban hành cơ chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu số, thúc đẩy chia sẻ, thương mại hóa và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu số.

- Rà soát nhu cầu, quy hoạch vị trí, quy mô và tổ chức xây dựng đồng bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; xây dựng kế hoạch đầu tư các công trình phòng thủ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho lực lượng vũ trang, nâng cao năng lực tác chiến, cơ động, phòng thủ và ứng phó các tình huống quốc phòng - an ninh.

- Phát huy tối đa vị thế, lợi thế của Thủ đô để nâng tầm công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; hỗ trợ hiệu quả hoạt động đối ngoại của cả nước; đa dạng hóa đối tác thương mại; khai thác hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; tranh thủ nguồn lực bên ngoài về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý.

- Chủ động thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh Thủ đô và cả nước; gắn kết hoạt động đối ngoại với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; tăng cường giao lưu nhân dân, triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với địa phương các nước; hợp tác chặt chẽ với các địa phương trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

- Phát huy vai trò cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài như một nguồn lực quan trọng cho phát triển Thủ đô; có cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để kết nối, thu hút chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn chính sách, chuyển giao tri thức, công nghệ, quảng bá hình ảnh Hà Nội là “*Thành phố vì hòa bình*”, “*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc*”.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp

Các Sở, ban ngành, địa phương chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Trung ương, Thành ủy về xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công và nguồn lực của Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình nội bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển đô thị thông minh; bảo đảm giải quyết công việc theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền”, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ và kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết chuyên đề về phát triển đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới, trong đó xác định rõ tiêu chuẩn, tiêu chí, giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ. Xác định xây dựng đội ngũ cán bộ là khâu “đột phá của đột phá”. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực, trình độ cao, chuyên nghiệp, bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có khát vọng cống hiến; cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất “Đức - Sức - Tài”, thành thạo ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, gắn với chế độ đãi ngộ thích hợp. Triển khai hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo hướng hiện đại, dựa trên dữ liệu và quản trị số; tăng cường ứng dụng

khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng công tác dự báo, phân tích, hỗ trợ ra quyết định; xây dựng nền hành chính kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, chuyển từ lãnh đạo bằng mệnh lệnh hành chính sang mô hình lãnh đạo hiện đại theo hướng "kiến tạo - phục vụ", kết hợp với khoa học quản trị đô thị hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hội nhập quốc tế - hướng tới mô hình "*Đảng bộ số - Chính quyền kiến tạo - Doanh nghiệp tiên phong - Xã hội đồng thuận*". Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo phương châm "*Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ*", khoa học, không chồng chéo, rõ thẩm quyền, rõ việc, rõ trách nhiệm.

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương; nâng cao hiệu quả phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo sự đồng thuận xã hội.

(Các nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND xã, phường:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; cử cán bộ phụ trách làm đầu mối; gửi kế hoạch của đơn vị kèm thông tin cán bộ phụ trách về Sở Tài chính chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch đề ra; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố về việc triển khai Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện; trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, kịp thời đề xuất gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Thành phố và Kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị, địa bàn. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan: Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu UBND Thành phố định kỳ hằng năm, sơ kết 03 năm và tổng kết 05 năm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi và tổng hợp theo quy định; tham mưu UBND Thành phố báo cáo Đảng ủy UBND Thành phố để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các cơ quan báo chí của

Thành phố tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của UBND Thành phố đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, huy động sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 29/4/2026 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới. Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./. *ph*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực, BTV Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành; TT cấp ủy và HĐND, UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP, phòng CM;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Đại Thắng

Phụ lục 1: Chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2021-2025	2026-2030	2031-2035	2036-2045	2046-2065	Chủ trì
I	Về kinh tế							
1	Quy mô GRDP năm cuối kỳ, giá hiện hành	1.000 tỷ đồng	1.588	2.872	5.343	18.494	63.246	Sở Tài chính
-	<i>Quy đổi USD (dự kiến)</i>	Tỷ USD	63.6	113	200	640	1.920	Sở Tài chính
2	Tăng trưởng GRDP	%	6,6	11,0	11,0	11,0	5,0	Sở Tài chính
3	GRDP bình quân/người	Tr. đồng	176.4	310	510	1.220	3.150	Sở Tài chính
-	<i>Quy đổi USD (dự kiến)</i>	USD	7.170	12.000	18.800	42.000	95.000	Sở Tài chính
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	17,34	40	50	60	70	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP	%	53	57	60	62	70	Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế xã hội Hà Nội
6	Tỷ trọng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn/ GRDP	%	37,9	43,74	44,0	42,7	26,9	Sở Tài chính
II	Về văn hóa, xã hội							
7	Tỷ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP	%	5	9	≥ 10	15	25	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Năm	76,5	78	79	80	82	Sở Y tế
-	<i>Trong đó, số năm sống khỏe</i>	Năm	-	≥ 68	≥ 69	≥ 71	≥ 72	Sở Y tế

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2021-2025	2026-2030	2031-2035	2036-2045	2046-2065	Chủ trì
9	Chỉ số phát triển con người (HDI)	%	0,829	0,88	0,90	0,92	0,95	Thống kê Hà Nội
10	Chỉ số hạnh phúc	Tiêu chí	-	9/10	9,5/10	9,5/10	9,8/10	Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế xã hội Hà Nội
III	Về quy hoạch, đô thị và môi trường							
11	Tỷ lệ đô thị hóa	%	49,2	65-70	70-72	~ 75	~ 75	Thống kê Hà Nội
12	Tỷ lệ vận tải HKCC đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân	%	19,5	30	40	≥ 40	≥ 40	Sở Xây dựng
13	Diện tích cây xanh đô thị bình quân	m ² /người	-	≥ 10	≥ 12	≥ 15	≥ 15	Sở Xây dựng
14	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị	%	50,2	70	80-85	≥ 95	100	Sở Xây dựng
15	Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình	%	-	≥ 80	≥ 90	≥ 93	≥ 98	Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phụ lục 2: Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện NQ 02-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ; Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của UBND Thành phố thực hiện NQ 02-NQ/TW	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường		Các thông tin điện tử trên Website của đơn vị; phát thanh, truyền hình, hội thảo,....	Trong quý III/2026
II	Quy hoạch và phát triển Thủ đô với tầm nhìn dài hạn, ổn định				
2	Phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm	Sở Xây dựng	Viện NC PT KTXH, Viện QH XD; các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Quyết định của UBND TP	Đã hoàn thành
3	Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Kế hoạch của UBND TP; đơn vị	Quý III/2026
4	Đề án phát triển hành lang sinh thái - văn hóa sông Hồng - sông Đuống - sông Đáy - sông Nhuệ - sông Tô Lịch, sông Cầu Bấy	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở: XD, VHTT&DL, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Quyết định ban hành Đề án	Quý II/2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5	Đề án quản lý, khai thác hiệu quả rừng đặc dụng Ba Vì (sau khi tiếp quản từ Trung ương)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Quyết định ban hành Đề án	2026
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng nhanh hệ thống đường sắt đô thị, từng bước làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực đầu tư, quản lý và vận hành	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Kế hoạch của UBND TP	2026
7	Kế hoạch đầu tư phát triển đường sắt tốc độ cao kết nối vùng, cảng sông, sân bay và hạ tầng số	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Kế hoạch của UBND TP	2026
8	Đề xuất khai thác lưỡng dụng sân bay Gia Lâm, Hòa Lạc	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan		2026
9	Nghiên cứu đề xuất xây dựng sân bay quốc tế thứ hai của Vùng Thủ đô tại khu vực phía Nam	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2045
10	Đề án phát triển hệ thống hạ tầng chiến lược thích ứng biến đổi khí hậu, cải thiện năng lực thoát nước, chống ngập, môi trường và cảnh quan	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Quyết định ban hành Đề án	Trước 2030
11	Phát triển đô thị nén, đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD); hình thành đô thị thông minh, đô thị 15 phút	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Quyết định của UBND TP	Trước 2045
12	Quy hoạch khu vực có chức năng công cộng, văn phòng có quy mô phù hợp, vị trí thuận lợi, để thu hút trụ sở các tập đoàn quốc tế, đa quốc gia đặt trụ sở.	Sở Xây dựng	Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và UBND xã, phường liên quan.	Quyết định của UBND Thành phố (có quỹ đất chức năng phù hợp xác định trong quy hoạch)	2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
13	Xây dựng và triển khai quy hoạch không gian ngầm đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị	Sở Xây dựng	Công an Thành phố; UBND các xã phường liên quan	Đồ án	2027
14	Các dự án bảo tồn, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị tại khu phố cổ, khu phố có kiến trúc kiểu Pháp thành trung tâm dịch vụ du lịch và phát triển kinh tế ban đêm (thí điểm một số tuyến phố: Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng, Tràng Tiền, Hàng Khay, Tràng Thi và các tuyến phố khác...)	UBND các xã, phường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng, UBND các xã phường liên quan	Dự án	Trước 2030
15	Hoàn thành hệ thống thông tin quy hoạch, số hóa GIS, xây dựng và minh bạch cơ sở dữ liệu	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, Viện KTXH HN, Viện QHXD HN và các đơn vị liên quan.	Hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm thông tin quy hoạch	Quý IV/2026 và các năm tiếp theo.
16	Chương trình Cải tạo chung cư cũ giai đoạn 2025 - 2030 theo điều chỉnh Chương trình Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 được duyệt	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Chương trình	Trước 2030
17	Chương trình Phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2025 - 2030 theo điều chỉnh Chương trình Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 được duyệt	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Chương trình	Trước 2030
18	Lập, phê duyệt các quy hoạch đô thị và nông thôn cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể Thủ đô theo quy định	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan		2026-2027
19	Xây dựng Cung Quy hoạch của Thành phố để trưng bày, công bố, công khai đồ án Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm và các đồ án quy hoạch có liên quan	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan		2026-2027

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
20	Đề án về khai thác kinh tế không gian ngầm, không gian tầm thấp gắn với các ga Metro (mô hình phát triển đô thị theo định hướng TOD)	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Đề án	2026-2027
21	Đề án về khai thác kinh tế không gian tầm cao, định hướng không gian vũ trụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Đề án	2026-2027
II	Đẩy mạnh liên kết, phát triển vùng				
22	Xây dựng Quy chế hoạt động của Vùng Thủ đô	Sở Tài chính	Các sở, ngành đơn vị liên quan	Quy chế	2026 - 2027
23	Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn chung đối với các công trình hạ tầng liên vùng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Quyết định	2026
24	Đề án khắc phục ô nhiễm môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	2026
25	Thành lập Quỹ phát triển Vùng Thủ đô	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Quyết định	2026
III	Xây dựng thể chế đột phá phát triển Thủ đô				
26	Xây dựng Luật Thủ đô (mới)	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Luật được QH ban hành	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
27	Xây dựng các quy định triển khai thực hiện Luật Thủ đô (mới)	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND TP	2026
28	Tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND xã, phường		2026
29	Xây dựng cơ chế, chính sách về thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát (sandbox);	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Nghị quyết của HĐND	2026
IV	Phát triển toàn diện văn hóa, con người Thủ đô				
30	Đề án bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị di tích, di sản	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	Trước 2027
31	Bảo tồn các di tích cấp quốc gia, thành phố (Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu, phố cổ Hoàn Kiếm, Cổ Loa, di tích thành cổ Sơn Tây, làng cổ Đường Lâm...)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	Dự án	Trước Quý IV/2028
32	Thực hiện các dự án Bảo tồn, khai thác, phát triển các không gian văn hóa, sáng tạo khu vực đông hồ Hoàn Kiếm, khu vực xung quanh Hồ Tây và vùng phụ cận	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường liên quan	Sở Xây dựng	Dự án	Quý IV/2026
33	Phát triển không gian văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí quanh hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây; thu hút khoảng 5 triệu lượt khách/năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành, UBND xã phường	Dự án	2026-2030

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
34	Xây dựng Nhà hát của Thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2030
35	Đề án phát triển công nghiệp văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	Trước 2027
36	Sự kiện có thương hiệu trong lĩnh vực thiết kế sáng tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	01-02 thương hiệu	2026-2030
37	Thương hiệu liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hóa quốc tế về điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	02-03 chương trình/ sự kiện	2026-2030
38	Di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	02 di sản	2026-2030
39	Đề xuất UNESCO công nhận phố cổ Hoàn Kiếm gắn với cầu Long Biên, thành Cổ Loa; khu thắng cảnh, văn hóa, du lịch Hương Sơn, làng nghề Bát Tràng, Đường Lâm... vào danh sách di sản văn hóa thế giới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	Kế hoạch	2026-2030
40	Phổ cập phương thức giáo dục tích hợp các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), cùng với nghệ thuật	Sở Giáo dục và đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường		Quý IV/2026
41	Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực sáng tạo đáp ứng nhu cầu của vùng, của khu vực	Sở Giáo dục và đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	Quý IV/2026
42	Xây dựng các khu đô thị đại học tập trung tại Hòa Lạc, Xuân Mai, Sơn Tây	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường		Trước 2030
43	Xây dựng khu đô thị đại học tập trung tại khu vực đô thị phía Tây; đảm bảo hạ tầng cho 25.000 sinh viên/năm	Ban quản lý KCNC&CN	Các sở, ngành, UBND xã, phường		2026-2030
44	Xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2030
45	Cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn trong nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học trên địa bàn	02 cơ sở	Năm 2035

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
46	Di dời các trường Đại học ra khỏi nội đô	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường		Trước 2030
47	Dự án chuyển đổi số tổng thể, toàn diện ngành y tế giai đoạn 2026-2030	Sở Y tế	Sở Khoa học và công nghệ, UBND các xã, phường	Dự án	Trước 2030
48	Đề án xây dựng một số bệnh viện trở thành bệnh viện chuyên sâu cấp khu vực; phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, y tế thông minh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	Trước 2030
49	Hoàn thành bệnh viện đa khoa tại các khu vực đô thị theo quy hoạch	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2030
50	Đầu tư xây dựng một số Bệnh viện chuyên khoa của Thành phố (Ung bướu Hà Nội cơ sở 2; Bệnh viện Thận Hà Nội cơ sở 2; Bệnh viện Nhi Hà Nội giai đoạn II; Bệnh viện lão khoa...)	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2030
51	Xây dựng các Tổ hợp công trình y tế, các bệnh viện chuyên khoa	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2050
52	Đề án khuyến khích phát triển kinh tế bạc, các tổ hợp y tế - nghỉ dưỡng - chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	Trước 2027
53	Nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội, chăm sóc sức khỏe cho người yếu thế, người dễ bị tổn thương trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Báo cáo kết quả	Quý III/2026
54	Xây dựng Tổ hợp công trình văn hoá, thể thao hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	2026-2030
55	Phát triển 05 bệnh viện ngang tầm quốc tế	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án/ Kế hoạch được duyệt	Quý IV/2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
56	Xây dựng các bộ chỉ số về chất lượng sống, môi trường và an sinh xã hội	Viện NCPT KTXH HN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Bộ chỉ số	2026-2030
57	Chương trình “Hà Nội - Thành phố toàn cầu về sáng tạo văn hóa”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Chương trình	2026-2030
58	Chương trình xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao trùm, hướng tới “Thủ đô không còn hộ nghèo theo chuẩn mới” vào năm 2035	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Chương trình	2026-2027
V	Mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô				
59	Xây dựng Đề án mô hình tăng trưởng mới lấy tri thức, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn lực văn hóa và nguồn nhân lực chất lượng cao.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	2026
60	Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thủ đô lấy Khu Công nghệ cao Hòa Lạc làm hạt nhân nghiên cứu - phát triển (R&D) và thí điểm cơ chế, chính sách, công nghệ mới.	BQL Khu CNC&KCN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường		Trước 2027
61	Đề án xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hàng đầu của cả nước ngang tầm với các nước trong khu vực và Châu Á gắn với các cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn trên địa bàn Thủ đô	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	2026-2027
62	Xây dựng các Trung tâm: Trung tâm dữ liệu lớn Thủ đô; Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Trung tâm hành chính - điều hành các khu công nghệ cao; Trung tâm đổi mới sáng tạo...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Quý IV/2027

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
63	Đề án phát triển hạ tầng số Thủ đô Hà Nội đồng bộ, hiện đại	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	2026-2027
64	Đưa vào hoạt động Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội và Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội	BQL Khu CNC&CN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Quý IV/2026
65	Xây dựng Đề án phát triển sản xuất, kinh doanh của xã, phường	UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành	Quyết định ban hành Đề án	Trước 2027
66	Đề án chuyển đổi xanh gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Đề án	2026-2027
VI	Phát triển các ngành kinh tế thế mạnh của Thủ đô				
67	Xây dựng Trung tâm tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	Trước 2030
68	Xây dựng Trung tâm kinh tế khu vực Hồ Gươm, Hồ Tây, sông Hồng	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	2027
69	Xây dựng khu thương mại tự do	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	2029

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
70	Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay ở trong nước và quốc tế để có thể vận dụng tại thành phố làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép hình thành đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trung tâm tài chính, trung tâm thương mại và kinh doanh (CBD), khu thương mại tự do (FTZ) gần với sân bay quốc tế Nội Bài, sân bay quốc tế Gia Bình và tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	2026-2027
71	Kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng: 01-02 trung tâm logistics, 01 chợ đầu mối nông sản quốc tế	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	2026-2030
72	Hình thành thung lũng công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo kết hợp giáo dục, đào tạo và y tế chất lượng cao tại Hòa Lạc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, Y tế, GDĐT, UBND các xã, phường	Đề án	Trước 2030
73	Đề án thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao	Ban QLKCNC&CN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	2026
74	Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư: Khu công nghệ sinh học, Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, Khu công nghiệp Đông Anh, Khu công nghiệp Phù Đồng, Khu công nghiệp Phụng Hiệp giai đoạn 2...	Ban QLKCNC&CN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Quý IV/2027
75	Đề án hợp tác với các tập đoàn công nghệ toàn cầu	Ban QLKCNC&CN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	2026-2030
76	Đề án cải tạo, tái thiết đồng bộ hạ tầng nông nghiệp và nông thôn theo hướng văn minh, thông minh, hiện đại	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
77	Đề án khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, xanh, năng lượng tái tạo (chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện; chính sách lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tại các tòa nhà công sở trên địa bàn thành phố Hà Nội)	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	2026
78	Đề án khai thác lưỡng dụng sân bay Hòa Lạc	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	2027
79	Hình thành 03 khu du lịch cấp quốc gia (KDL Ba Vì; KDL Di tích thắng cảnh Hương Sơn; KDL khu vực Hồ Hoàn Kiếm - phụ cận và khu phố cổ Hà Nội), 03-05 KDL cấp thành phố (KDL Hồ Tây và vùng phụ cận; KDL đầm Vân Trì; Tổ hợp KDL sinh thái, văn hóa và vui chơi giải trí huyện Sóc Sơn; KDL sinh thái và vui chơi giải trí Đầm Lai Cách; KDL hồ Suối Hai)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	2026-2030
80	Phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái (khu vực địa giới cũ huyện Thanh Oai)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2027
81	Đề án Chiến lược phát triển kinh tế số Thủ đô Hà Nội đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	2026-2027
82	Kế hoạch Phát triển các loại hình kinh doanh đêm, hình thành các tuyến phố thương mại - dịch vụ - văn hóa gắn với không gian sáng tạo, công nghiệp văn hóa, giải trí, ẩm thực	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Kế hoạch	2026-2030
83	Kế hoạch Phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Kế hoạch	2026-2030
VII	Cơ chế, chính sách huy động, khai thác hiệu quả nguồn lực				

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
84	Xây dựng cơ chế thu hồi giá trị gia tăng từ đất	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định	2026
85	Đề án huy động nguồn lực từ trái phiếu như phát hành, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Đề án	2026-2027
86	Xây dựng Đề án vay vốn bổ sung nguồn lực phát triển Thủ đô	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án được UBND TP duyệt	2027
87	Khai thác, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ các dự án trọng điểm (Khu CNC Hòa Lạc, đô thị thông minh, Khu công nghiệp công nghệ số....)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án, dự án	2026-2030
88	Thu hút đầu tư các dự án hợp tác công - tư (giao thông, công nghệ cao, đô thị thông minh)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Kế hoạch UBND TP	Quý IV/2027
89	Hoàn thiện khung pháp lý về quyền sở hữu và tự do kinh doanh, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định	Hàng năm
90	Tiếp tục sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định	2026
91	Đề án phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp	Ban QLKCNC&CN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	2026
92	Đề án xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, kéo dài, sử dụng kém hiệu quả nguồn lực	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
93	Chương trình học bổng toàn phần dành cho sinh viên ngành công nghệ tại một số trường đại học, học viện trên địa bàn Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP	2026-2030
94	Xây dựng các trung tâm đào tạo nhân tài, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Quyết định	Trước 2030
95	Đề án cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Đề án	Trước 2030
VIII	Quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại				
96	Xây dựng khu vực phòng thủ các cấp	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Kế hoạch	Trước 2030
97	Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh, chú trọng xây dựng các công trình có tính lưỡng dụng cao	Bộ Tư lệnh Thủ đô; Công an TP	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Kế hoạch	Thường xuyên
98	Bảo đảm an ninh đô thị, an ninh mạng, an ninh môi trường, an ninh con người	Công an TP	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Đề án	Thường xuyên
99	Xây dựng hệ thống giám sát an ninh thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại khu vực đô thị trung tâm và 100% khu vực trọng điểm trên địa bàn Thành phố	Công an TP	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Quý IV/2027
100	Cập nhật, tích hợp hệ thống dữ liệu quốc gia, phục vụ mô hình quản trị số hiện đại	Công an TP	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường		2026
101	Hình thành "Sàn giao dịch dữ liệu", khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định	2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
102	Tăng cường đối ngoại nhân dân; tích cực tuyên truyền, thông tin đối ngoại về Thủ đô với bạn bè quốc tế và đồng bào ta ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường		Thường xuyên
103	Quy hoạch, xây dựng đồng bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Kế hoạch	2026
104	Đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho lực lượng vũ trang	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Hàng năm
IX	Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng bộ Thủ đô				
105	Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có năng lực, trình độ cao, chuyên nghiệp, bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức tốt, gương mẫu, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có ý chí vươn lên, khát vọng cống hiến cho sự nghiệp phát triển Thủ đô	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, xã, phường	Quy định, quy chế	Thực hiện thường xuyên